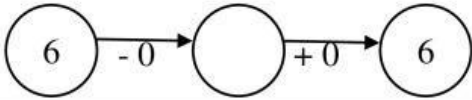
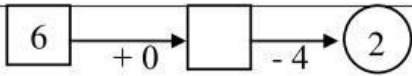


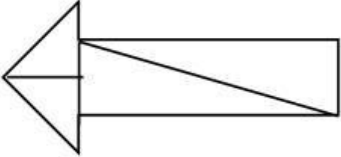


Họ và tên:
Lớp: 1A.....

**PHIẾU ÔN TẬP TOÁN VIOLYMPIC
CẤP TRƯỜNG (2)**

HỌC SINH CHỈ CẦN GHI KẾT QUẢ VÀO CỘT ĐÁP SỐ.

TT	Nội dung bài toán	Đáp số
1	Số nhỏ nhất trong các số: 3; 6; 10; 8; 2; 4 là....	
2	Số? $4 + 2 - \dots = 3$	
3	Số? $6 < \dots < 8$	
4	Tính: $6 - 4 - 0 = \dots\dots\dots$	
5	(+, -)?: $1 \dots 3 = 5 \dots 1$	
6	Số? 	
7	Số? $6 = 2 + \dots\dots\dots$	
8	Số? $6 = 3 + 3 + \dots\dots\dots$	
9	Số? $0 = 6 - \dots\dots\dots$	
10	Số? 1; 3; 5;;	
11	Các số: 0 ; 3 ; 7 ; 2 ; 9 được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là...	
12	(>, <, =)? $1 + 4 + 1 - 3 \dots\dots 6 - 2$	
13	Số lớn nhất nhỏ hơn 6 là...	
14	Số? $\triangle + \triangle + \triangle = 6$ $\square - \triangle = 2$	$\triangle =$ $\square =$
15	Tính: $4 - 2 + 4 = \dots\dots\dots$	
16	Số? 	

17	Có....hình tam giác		
18	Số?	$3 - 2 + 0 = \dots\dots\dots$	
19	Số?	$4 + 2 + 0 = \dots\dots\dots$	
20	Số?	$2 + 6 - 3 = \dots\dots\dots$	
21	Số?	$3 - 1 + 6 = \dots\dots\dots$	
22	Số?	$3 + 1 + 0 = \dots\dots\dots$	
23	Điền dấu (< ; > ; =)?	$4 - 1 \dots\dots\dots 1 + 2$	
24	Số?	$7 < \dots\dots\dots < 9$	
25	Số?	$8 > \dots\dots > 6$	
26	Điền dấu (< ; > ; =)?	$3 + 1 \dots\dots\dots 4 + 0$	
27	Điền dấu (< ; > ; =)?	$6 - 2 \dots\dots\dots 9 - 1$	
28	Số liền trước số 9 là.....		
29	Số liền sau số 9 là.....		
30	10 gồm 3 và.....		